

Số: /2020/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Kết luận số 1433-KL/TU ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tại kỳ họp thứ 57, ngày 24 tháng 7 năm 2020;

Căn cứ Công văn số 362/HĐND-KTNS ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đối với tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 138/TTr-STC ngày 17 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

b) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế; xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

b) Quyết định này không áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

3. Tiêu chuẩn, định mức trang bị xe ô tô chuyên dùng

a) Mục đích sử dụng và số lượng xe ô tô chuyên dùng được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

b) Chung loại và mức giá xe ô tô chuyên dùng được quy định chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

4. Nguyên tắc trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

a) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để: Lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô chuyên dùng.

b) Số lượng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Khoản 3 Điều này là số lượng tối đa trang bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2020.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh bổ sung Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh bổ sung Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số

1262/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung định mức trang bị xe chuyên dùng phục vụ công tác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung định mức trang bị xe chuyên dùng cho Trung tâm Điều dưỡng Người có công Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Lạng Sơn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn, Đài PT-TH tỉnh;
- PVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, KT(LTH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiến Thiệu

PHỤ LỤC 1

Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mục đích sử dụng	Ghi chú
I	CẤP TỈNH				
1	Văn phòng Tỉnh ủy	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	1	Phục vụ các đoàn công tác, đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ, Ban chấp hành	
2	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	1	Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân (HĐND), Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh	
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh				
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	1	Phục vụ công tác kiểm tra, chỉ đạo của các đoàn công tác, đưa đón khách phục vụ hội nghị	
		Xe ô tô bán tải	4	Phục vụ công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại	
4	Sở Khoa học và Công nghệ				
4.1	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ hoạt động đo lường, kiểm định chất lượng lưu động	
4.2	Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và đo lường, chất lượng sản phẩm	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ hoạt động kiểm định, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ	
5	Sở Giao thông vận tải				

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mục đích sử dụng	Ghi chú
5.1	Văn phòng Sở	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	1	Phục vụ các đoàn kiểm tra, sát hạch	
5.2	Thanh tra Giao thông vận tải	Xe thanh tra giao thông (xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật)	6	Phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông; Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn giao thông và phục vụ công tác lưu động, kiểm tra tải trọng xe	
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi gắn thiết bị kiểm tra tải trọng xe	1	Phục vụ công tác kiểm tra tải trọng xe	
5.3	Ban Quản lý dự án xây dựng và bảo trì hạ tầng giao thông	Xe ô tô bán tải	3	Phục vụ công tác quản lý dự án, kiểm tra các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh; Công tác bảo trì đường bộ, kiểm tra, xử lý tình trạng ùn tắc giao thông do mưa lũ, sạt lở đất, hư hỏng mặt đường	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
6.1	Chi cục Phát triển nông thôn	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ tại nông thôn; các Chương trình mục tiêu quốc gia; các Chương trình ổn định, phát triển nông thôn	
6.2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác hướng dẫn, kiểm tra sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, các mô hình, quy trình sản xuất an toàn và chuyên đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn tỉnh; Điều tra khảo sát, dự báo tình hình dịch bệnh	
6.3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y				
		Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh, vật nuôi	

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mục đích sử dụng	Ghi chú
		Xe ô tô tải	1	Phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh, tiêu hủy gia súc gia cầm	
6.4	Chi cục Thủy lợi	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác phòng chống thiên tai, bão lũ	
6.5	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác thẩm định, thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh	
6.6	Chi cục Kiểm lâm				
a)	Chi cục Kiểm lâm (Văn phòng Chi cục)	Xe ô tô bán tải	2	Phục vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; Tuần tra, kiểm tra lâm sản	
b)	Hạt Kiểm lâm 11 huyện, thành phố	Xe ô tô bán tải	01 xe/Hạt	Phục vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; Tuần tra, kiểm tra lâm sản	01 xe/01 đơn vị
c)	Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; Tuần tra, kiểm tra lâm sản	
d)	Trạm Kiểm lâm rừng đặc dụng Hữu Liên	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; Tuần tra, kiểm tra lâm sản	
đ)	Trạm Kiểm lâm Mô Rẹ	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; Tuần tra, kiểm tra lâm sản	
6.7	Trung tâm Khuyến nông	Xe ô tô bán tải	1	Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ; Kiểm tra, giám sát xây dựng các mô hình khuyến nông, khuyến ngư trên địa bàn toàn tỉnh	
6.8	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ kiểm tra công tác nước sạch và vệ sinh môi trường tại nông thôn	

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mục đích sử dụng	Ghi chú
6.9	Ban Quản lý rừng đặc dụng Hữu Liên	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; Tuần tra, kiểm tra lâm sản	
6.10	Ban Quản lý rừng đặc dụng Mẫu Sơn	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; Tuần tra, kiểm tra lâm sản	
6.11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác kiểm tra các công trình xây dựng tại nông thôn, biên giới	
7	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch				
7.1	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	1	Phục vụ công tác huấn luyện, chở huấn luyện viên, vận động viên đi thi đấu	
7.2	Trung tâm Văn hóa nghệ thuật				
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	2	Phục vụ công tác tuyên truyền, biểu diễn, chở diễn viên tham gia các hội thi, hội diễn	
		Xe ô tô trên 29 chỗ ngồi đến 45 chỗ ngồi	1	Phục vụ công tác tuyên truyền, biểu diễn, chở diễn viên tham gia các hội thi, hội diễn	
		Xe ô tô tải	1	Xe tuyên truyền lưu động và chở loa đài, đồ dùng diễn viên	
7.3	Thư viện tỉnh	Xe ô tô bán tải	1	Xe văn hóa lưu động tuyên truyền tại các huyện, thành phố	
7.4	Bảo tàng tỉnh	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ triển lãm lưu động trên địa bàn các huyện, thành phố	
7.5	Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng	Xe ô tô bán tải	4	Phục vụ phát hành phim và tuyên truyền lưu động	
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội				
8.1	Cơ sở Cai nghiện ma túy	Xe ô tô cứu thương	1	Phục vụ đưa đón, chữa trị đối tượng cai nghiện	

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mục đích sử dụng	Ghi chú
8.2	Cơ sở Bảo trợ xã hội	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	1	Phục vụ công tác đưa đón, tiếp nhận và chăm sóc các đối tượng bảo trợ xã hội	
8.3	Trung tâm Điều dưỡng người có công	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	1	Đưa đón, phục vụ công tác, hoạt động người có công	
8.4	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyên truyền chính sách pháp luật về lao động - việc làm và công tác dạy nghề cho người lao động	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường				
9.1	Văn phòng Sở	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô gắn biểu hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh	
9.2	Chi cục Bảo vệ môi trường	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh	
9.3	Văn phòng Đăng ký đất đai	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác đăng ký, kiểm kê đất đai, quản lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai	
9.4	Trung tâm Tài nguyên và Môi trường	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác đo đạc, quan trắc môi trường, lập các dự án về công tác bảo vệ môi trường; Thực hiện các hoạt động dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ, giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định	

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mục đích sử dụng	Ghi chú
9.5	Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác tiếp nhận xử lý xây dựng bảo quản dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường; Thực hiện các hoạt động dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ, giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo				
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	1	Phục vụ chỉ đạo chuyên môn và các đoàn kiểm tra của ngành	
11	Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn				
	Trung tâm Quản lý cửa khẩu	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác kiểm tra, quản lý hoạt động tại các cửa khẩu	
12	Thanh tra tỉnh				
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	1	Phục vụ các đoàn thanh tra	
13	Sở Y tế				
	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	1	Phục vụ công tác kiểm tra, xét nghiệm, test nhanh mẫu thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	
	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	1	Phục vụ công tác truyền thông về dân số - kế hoạch hóa gia đình	
14	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh				

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mục đích sử dụng	Ghi chú
		Xe phát thanh truyền hình lưu động	1	Phục vụ các buổi ghi hình xa, các chương trình truyền hình trực tiếp các sự kiện chính trị, văn hóa của tỉnh; Phục vụ sản xuất các chương trình phát thanh số sử dụng công nghệ truyền dẫn.	
		Xe gắn thiết bị thu, phát truyền hình	1	Xe gắn thiết bị truyền hình trực tiếp	
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	1	Phục vụ cán bộ, phóng viên, kỹ thuật viên đi tác nghiệp, làm phim, truyền hình trực tiếp, liên hoan phát thanh truyền hình và các hoạt động chuyên môn khác...	
15	Trường Cao đẳng sư phạm Lạng Sơn				
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 45 chỗ ngồi	1	Xe chở học sinh, sinh viên và cán bộ giảng viên thực hiện công tác chuyên môn	
16	Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn				
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 45 chỗ ngồi	1	Xe phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo	
		Xe ô tô tải	1	Xe chở vật tư thực hành	
17	Trường Cao đẳng y tế				
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 45 chỗ ngồi	1	Xe phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo	
II	CẤP HUYỆN				
1	Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn				
1.1	Đội Quản lý trật tự đô thị	Xe ô tô tải	01 xe/ phường	Phục vụ công tác đảm bảo trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông	

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1.2	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Xe ô tô phát thanh lưu động	1	Phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền lưu động	
1.3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác quản lý, kiểm tra dự án	
2	Ủy ban nhân dân các huyện				
	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc Đội quản lý trật tự đô thị	Xe ô tô tải	01 xe/thị trấn	Phục vụ công tác đảm bảo trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông	
2.1	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	Xe ô tô phát thanh lưu động	1	Phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền lưu động	
2.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe ô tô bán tải	1	Phục vụ công tác quản lý, kiểm tra dự án	

PHỤ LỤC 2

Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Ghi chú
1	Xe ô tô tải		Giá mua xe ô tô đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe
	- Tải trọng dưới 1,5 tấn	400	
	- Tải trọng từ 1,5 tấn đến 2,5 tấn	500	
	- Tải trọng từ 2,6 tấn đến 3,5 tấn	600	
2	Xe ô tô bán tải	800	
3	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi		
	- Xe ô tô từ 17 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi	1,400	
	- Xe ô tô trên 29 chỗ ngồi đến 45 chỗ ngồi	2,000	
4	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe gắn thiết bị thu, phát truyền hình	Theo giá bán xe ô tô trên thị trường tại thời điểm mua sắm	